

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-02-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thanh Ng, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị Thanh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hà Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Văn Th kết hôn năm 1999; hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 22/12/1999. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm

2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, thậm chí là xô xát nhau. Vì vậy, hôn nhân không hạnh phúc, nhưng vì thương con nên bà Ng cố gắng chịu đựng trong nhiều năm với hy vọng sẽ khắc phục tình trạng hôn nhân để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần, nhưng tình trạng hôn nhân của vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng gay gắt hơn. Vợ, chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay và trong thời gian ly thân thì vợ chồng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Hà Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Văn Th có 02 con chung tên là Nguyễn Hà Nhị L, sinh ngày 10/10/2000 và Nguyễn Hà Uyên P, sinh ngày 19/02/2003. Hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi nên bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu P và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn Th vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông Th đến Tòa án để làm việc, nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án nêu hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật; về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án còn vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng tới nội dung vụ án nhưng cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Ông Nguyễn Văn Th có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ

tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ngày 20/02/2019, nguyên đơn là bà Hà Thị Thanh Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 24/01/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 22/02/2019, ông Nguyễn Văn Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Văn Th theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01, ngày 22/12/1999 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Hà Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Văn Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Bà Ng xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Th không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Ng và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Ng được ly hôn ông Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân, bà Hà Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Văn Th có 02 con chung tên là Nguyễn Hà Nhị L, sinh ngày 10/10/2000 và Nguyễn Hà Uyên P, sinh ngày 19/02/2003. Hiện nay cháu Nguyễn Hà Nhị L đã đủ 18 tuổi, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Hà Uyên P, hiện nay đang sống với bà Ng, khi ly hôn bà Ng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu P cũng có nguyện vọng được ở với bà Ng khi bà Ng và ông Th ly hôn, vì vậy giao cháu P cho bà Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Hà Thị Thanh Ng không yêu cầu nên ông Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Hà Thị Thanh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Hà Thị Thanh Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều

39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Hà Thị Thanh Ng được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hà Uyên P, sinh ngày 19/02/2003 cho bà Hà Thị Thanh Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Hà Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006326 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Hà Thị Thanh Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy